

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 529/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2017/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 81/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa 67/2018/ QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy L; sinh năm 1982; địa chỉ: 186/11 đường BT, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trần P; sinh năm 1975; địa chỉ: 186/11 đường BT, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2017, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trần P là vợ chồng chung sống hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/KH đăng ký ngày 15/01/2008 tại ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông P không chăm lo cuộc sống gia đình và có mối quan hệ với người thứ ba, bên cạnh đó ông P còn ham mê cờ bạc nhưng không hề có trách nhiệm đối với gia đình, việc ông P ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần và có lần chủ nợ và xã hội đen ập vào nhà đòi nợ, làm cho bà L rất lo lắng. Qua rất nhiều lần cùng với gia đình hai bên tiến hành hòa giải, khuyên răn nhưng đến nay thì tình cảm hai bên thật sự đã hết. Lối sống của ông P đã ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển

nhân cách, môi trường và điều kiện sống của con nên bà L đã hai lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 11 để cho ông P cơ hội. Nay bà L quyết định làm đơn đơn phương ly hôn và giành quyền nuôi con chung.

- Về con chung: có 01 con chung là trẻ Nguyễn Khánh A, sinh ngày 08/01/2008 bà Lyêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về nơi cư trú của bị đơn, theo kết quả xác minh Công an Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết ông Nguyễn Trần P đang cư ngụ tại số 186/11 đường BT, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn – ông Nguyễn Trần P đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng như không có văn bản phản hồi; do đó, không thể lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải với bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng 2015.

Về nội dung: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Thúy L là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Trần P; trẻ Nguyễn Khánh A (nam) sinh ngày 08/01/2008, giao cho bà Nguyễn Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trần P, đây là loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, ông P hiện đang cư trú trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; do đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11,

Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập tham gia hòa giải, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham dự phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa đều đã được tổng đạt, niêm yết công khai đúng theo quy định. Tuy nhiên, trong các lần hòa giải cũng như cả hai lần Tòa án mở phiên tòa, bị đơn - ông Nguyễn Trần P đều vắng mặt mà không rõ lý do. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn 04/KH đăng ký ngày 15/01/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Nguyễn Trần P là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng là yếu tố cơ bản của hôn nhân và phải dựa trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Xét thấy bà L và ông P mặc dù sống chung một nhà nhưng không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, đã ly thân hơn hai năm và không còn tình cảm với nhau. Ông P sống không có trách nhiệm đối với gia đình nên bà L đã hai lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 11 và bà đã rút đơn để ông P cơ hội sửa chữa nhưng vẫn không mang lại kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông P không đến Tòa án và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà L. Điều này chứng tỏ ông P không có mong muốn hàn gắn. Từ những nguyên nhân trên đã dẫn đến cuộc sống hôn nhân của bà L và ông P không hạnh phúc, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn ông Nguyễn Trần P.

Về con chung: có 01 con chung là trẻ Nguyễn Khánh A (nam) sinh ngày 08/01/2008. Xét thấy bà L có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, trẻ Nguyễn Khánh A đang ở giai đoạn phát triển nên rất cần mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Theo bản tường trình và các tài liệu chứng cứ gửi Tòa án, bà L kinh doanh cây ăn trái có thu nhập ổn định, có tiền tiết kiệm, do đó về điều kiện kinh tế bà L hoàn toàn có đủ khả năng để nuôi con chung đến lúc trưởng thành. Mặt khác để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ An đồng thời phù hợp với nguyện vọng của trẻ; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy L giao trẻ Nguyễn Khánh A (nam) sinh ngày 08/01/2008 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng bà L tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, xét sự tự nguyện của đương sự không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Bà L được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Khánh A (nam) sinh ngày 08/01/2008; không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Trần P (Giấy chứng nhận kết hôn số 04/KH/TLKH-BS đăng ký ngày 15/01/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Khánh A (nam) sinh ngày 08/01/2008.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thúy L không yêu cầu ông Nguyễn Trần P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Trần P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Nguyễn Trần P được quyền khởi kiện giải quyết về tài sản khi có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ

vào tiền tạm ứng án phí bà Lã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2014/0004436 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1, Quận 11, TP. HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Lại Thị Thu Thủy